

Số: 06/2024/NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày 03 tháng 7 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND
ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định
mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức
trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ 8**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật
Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính
quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật
ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của
Chính phủ Về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số
89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một
số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ
về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng
Bộ Tài chính Hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí
dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Thông tư số
06/2023/TT-BTC ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi,
bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 03 năm 2018
của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết
toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2023/TT-BNV ngày 30 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng
Bộ Nội vụ Hướng dẫn một số quy định của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01
tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên
chức và Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ
Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP của Chính phủ về
đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;*

Xét Tờ trình số 45/TTr-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Báo cáo thẩm tra số 96/BC-HĐ ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

1. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 1 như sau:

“b) Các nội dung không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo quy định tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 06/2023/TT-BTC ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (sau đây viết tắt là Thông tư số 36/2018/TT-BTC đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 06/2023/TT-BTC) và các văn bản pháp luật hiện hành”.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 1 như sau:

“b) Công chức trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội ở cấp tỉnh, cấp huyện và công chức xã, phường, thị trấn”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 2 như sau:

“2. Phụ cấp tiền ăn cho giảng viên, chi phí thanh toán tiền phương tiện đi lại, tiền thuê phòng nghỉ cho giảng viên, chi dịch thuật, chi nước uống phục vụ lớp học, chi phí tổ chức cho học viên đi khảo sát thực tế:

a) Phụ cấp tiền ăn cho giảng viên, chi phí thanh toán tiền phương tiện đi lại, tiền thuê phòng nghỉ cho giảng viên; chi nước uống phục vụ lớp học, chi phí tổ chức cho học viên đi khảo sát thực tế: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định chế độ chi công tác phí, chế độ chi hội nghị, chế độ chi tiếp khách áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, đã được bãi bỏ một phần bởi Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐND ngày 01 tháng 8 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND đã được bãi bỏ một phần bởi Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐND).

b) Chi dịch thuật: Thực hiện theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ chi tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước”.

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 2 như sau:

“3. Chi ra đề thi, coi thi, chấm thi:

Áp dụng mức chi tại Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 14 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định nội dung, mức chi chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh và trong phạm vi dự toán cấp có thẩm quyền giao.

Riêng đối với các giảng viên chuyên nghiệp làm nhiệm vụ giảng dạy trong các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện quy đổi thời gian ra giờ chuẩn theo quy định tại Thông tư số 03/2023/TT-BNV ngày 30 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; các văn bản bổ sung, sửa đổi (nếu có) và các văn bản hướng dẫn chuyên ngành có liên quan;”

5. Bổ sung điểm c, điểm d, điểm đ vào khoản 4 Điều 2 như sau:

“c) Chi tạo lập mới hoặc thuê hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ đào tạo, bồi dưỡng trực tuyến từ xa: Cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ bồi dưỡng cán bộ, công chức căn cứ sự cần thiết và phạm vi dự toán cấp có thẩm quyền giao để quyết định việc mua sắm, thuê thiết bị, phần mềm và các hạng mục ứng dụng công nghệ thông tin theo phân cấp quản lý; tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về mua sắm, đấu thầu, chứng từ, hóa đơn, các quy định về ứng dụng công nghệ thông tin.

d) Chi số hóa tài liệu phục vụ trực tiếp đào tạo, bồi dưỡng trực tuyến từ xa: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước, đã được bãi bỏ một phần tại khoản 3 Điều 53 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đầu tư công và quy định của pháp luật có liên quan; các định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

đ) Chi mua vật tư, nguyên nhiên vật liệu thực hành đối với các lớp học cần sử dụng vật tư, nguyên nhiên vật liệu thực hành: Theo thực tế phát sinh tại các hợp đồng, hóa đơn, chứng từ hợp pháp và trong phạm vi dự toán của cấp có thẩm quyền giao”.

6. Thay thế cụm từ “Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND” tại điểm a khoản 4 và khoản 6 Điều 2 bằng cụm từ “Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND đã được bãi bỏ một phần bởi Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐND”.

7. Thay thế cụm từ “Thông tư số 36/2018/TT-BTC” tại Điều 3 bằng cụm từ “Thông tư số 36/2018/TT-BTC đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 06/2023/TT-BTC”.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh; các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khoá XIX kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 03 tháng 7 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 15 tháng 7 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh, Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND xã, phường, thị trấn;
- Báo Tuyên Quang, Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Công báo Tuyên Quang;
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT (Nam_250b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Thị Minh Xuân